

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH

* Đoàn Văn Việt



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH VÀ UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (18 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC ĐẦU THẦU (03 thủ tục)							
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh) 272065	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh) 272066	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật số 49/2014/QH13; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT; - Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất 272067	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật số 49/2014/QH13; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT; - Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT.
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (10 thủ tục)							
4	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) 271980	26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT ngày 28/7/2017 công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) 271981	38 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) 271983	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư. - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT
7	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) 271985	- Đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư: 18 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư: 34 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư 271987	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT
9	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư 271989	- 30 ngày đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh - 42 ngày đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 271995	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư 271999	<ul style="list-style-type: none"> - 08 ngày làm việc đối với (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành; - 38 ngày đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; - 22 ngày đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh 	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ 271997	38 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT
13	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài (cơ quan khác) 272035	- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tương ứng với từng loại thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Thời hạn thành lập doanh nghiệp là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) (04 thủ tục)							
14	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) 271856	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. - Thông tư 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) 271857	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư 07/2010/TT-BKH; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
16	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) 271858	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư 07/2010/TT-BKH; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
17	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án 271859	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư 07/2010/TT-BKH; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (01 thủ tục)

18	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ 272036	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ. - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.
----	---	--	--	---	----------	-------	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (109 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (07 thủ tục)							
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 272057	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 272058	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật số 04/2017/QH14; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 272059	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật 04/2017/QH14; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 272060	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật 04/2017/QH14; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.
5	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh) 272061	Chưa quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật 04/2017/QH14; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.
6	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn 272062	Không quy định.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật 04/2017/QH14; - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên. - Quyết định số 585/QĐ-BKHĐT ngày 22/4/2019 công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp 272064	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật 04/2017/QH14; - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (61 thủ tục)							
8	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 271833	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 271834	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hệ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
10	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 271835	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hệ kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 271884	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>
12	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 271885	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271886	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hệ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
14	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271887	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hệ kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh 271888	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>
16	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần 271889	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271890	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
18	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên 271891	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức 271892	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
20	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước 271893	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
21	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế 271894	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
22	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 271895	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
23	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp 271896	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
24	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác 271897	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
25	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích. 271898	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
26	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác. 271899	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
27	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh). 271900	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
28	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân. 271901	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
29	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần. 271902	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
30	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết 271903	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
31	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế 271904	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
32	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271905	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
33	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271906	Giải quyết ngay khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
34	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271907	Giải quyết ngay khi nhận thông báo	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4.	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
35	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271908	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
36	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271909	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>
37	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 271910	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
38	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 271911	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
39	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271912	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
40	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 271913	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
41	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 271914	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 271915	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
43	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 271916	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
44	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng. 271917	Công ty có quyền bán cổ phần sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo mà không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan đăng ký kinh doanh.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
45	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần) 271918	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
46	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân 271919	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
47	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp 271920	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
48	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp 271921	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>
49	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp 271922	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<p>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
50	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp 271923	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
51	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp 271924	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
52	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp 271925	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực. 	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
53	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 271926	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực. 	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
54	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 271927	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
55	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần 271928	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
56	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 271929	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
57	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 271930	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
58	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn 271931	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
59	Thông báo tạm ngừng kinh doanh 271932	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
60	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo 271933	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
61	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 271936	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về giải thể doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
62	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 271937	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
63	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế 271938	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
64	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp 271939	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.
65	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp 271940	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ): Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
66	Tạm ngừng kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 271827	<p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC - Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. - Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
67	Giải thể doanh nghiệp 271934	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.</p> <p>- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05</p>	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp. Sau thời hạn 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể theo khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ doanh nghiệp hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.					
68	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án 271935	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh,	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 4	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.</p> <p>- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.</p> <p>- Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tình trạng giải thể doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không nhận phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP XÃ HỘI (08 Thủ tục)							
69	Thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 271601	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Đối với trường hợp thành lập mới doanh nghiệp xã hội: + Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ: 100.000 đồng/lần (lệ phí cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). + Miễn phí (phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp). - Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động: + Miễn phí (phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp).	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp - Thông tư 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/05/2016 quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định 96/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
70	Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 271602	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC - Thông tư số 130/2017/TT-BTC; - Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
71	Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 271603	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC - Thông tư số 130/2017/TT-BTC; - Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT.
72	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ 271604	Không quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
73	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ 271605	Không quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
74	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội 271941	Không quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
75	Cung cấp thông tin, bản sao báo cáo đánh giá tác động xã hội và văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ 271606	Chưa quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
76	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội 271607	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	- 100.000 đồng/lần (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). - Miễn phí (Phí công khai nội dung đăng ký doanh nghiệp).	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC - Thông tư số 130/2017/TT-BTC; - Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (15 Thủ tục)							
77	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã 271942	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
78	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 271943	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT;
79	Đăng ký thay nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã 271944	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
80	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia 271945	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
81	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách 271946	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
82	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất 271947	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
83	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập 271948	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
84	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) 272072	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	200.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
85	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã 271953	04 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
86	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 271954	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
87	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã 271955	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
88	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã 271956	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
89	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 271957	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
90	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 271958	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
91	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã 271959	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (18 thủ tục)							
92	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 271991	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
93	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế 272001	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
94	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài 272003	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
95	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 272005	04 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
96	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 272007	02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
97	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 272009	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
98	Giãn tiến độ đầu tư 272011	12 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất của nhà đầu tư	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
99	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư 272013	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
100	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư 272015	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
101	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương 272021	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
102	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư 272023	04 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
103	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (cơ quan khác) 272033	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
104	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) (cơ quan khác) 272034	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
105	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC 272017	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
106	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC 272019	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
107	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư 272025	24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
108	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài 272027	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.
109	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư) 271993	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng 36 Trần Phú, p.4, Tp. Đà Lạt	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT; - Quyết định số 1038/QĐ-KHĐT.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (21 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH) (05 thủ tục)							
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh 272039	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT.
2	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh 272041	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT.
3	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh 272042	Không có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh 272040	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hộ kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Nếu hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký thì thời hạn là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 272043	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo yêu cầu hộ kinh doanh 	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	3.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hộ kinh doanh.					

LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (16 thủ tục)

6	Đăng ký thành lập hợp tác xã 271961	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 271962	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã 271963	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Đăng ký khi hợp tác xã chia 271964	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
10	Đăng ký khi hợp tác xã tách 271965	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
11	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất 271966	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
12	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập 271967	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) 271968	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	3.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
14	Giải thể tự nguyện hợp tác xã 271972	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 271973	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
16	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã 271974	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã 271975	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
18	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 271976	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
19	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 271977	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
20	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã 271978	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.
21	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã 271979	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mức độ 2	30.000 đồng	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT.